

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 207/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa:

+ *Nguyên đơn*: **Bà Lê Duy A** – sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

+ *Bị đơn*: **Ông Trương Mạnh Th** – sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Duy A và ông Trương Mạnh Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Th đồng ý trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung tên Trương Hoài A1 – sinh ngày: 26/10/2019. Bà A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Th không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Duy A đồng ý chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0003676 ngày

09/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà A được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- THA huyện Ninh Hải;
- VKS huyện Ninh Hải;
- UBND Phường 3, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Vân Thị Thu Sang